TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 108/2020/HC-PT
Ngày 13 - 05 - 2020
V/v: Khiếu kiện quyết định hành chính.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thanh Duyên;

Các Thẩm phán: Bà Trần Thị Huyền Vân;

Ông Vũ Ngọc Huynh;

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Mai Thị Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phạm Công Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 57/2020/TLPT-HC ngày 14 tháng 01 năm 2020 về việc: "Khiếu kiện quyết định hành chính".

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 21/2019/HC-ST ngày 24 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 450/2020/QĐPT-HC ngày 27 tháng 4 năm 2020, giữa các đương sự:

Người khởi kiện: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1984. (có mặt)

Địa chỉ: Ấp C, xã Ng, huyện D, tỉnh Trà Vinh.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Văn H: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1990 (theo văn bản ủy quyền ngày 16/4/2018, có mặt).

Địa chỉ: Số 464A đường M, Phường 9, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bị kiện:

1. Ủy ban nhân dân huyện D, tỉnh Trà Vinh.

Địa chỉ: Số 125, đường C, khóm 1, phường 1, thị xã D, tỉnh Trà Vinh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Thành L, chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện D, tỉnh Trà Vinh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trương Văn H, chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Duyên H, tỉnh Trà Vinh (có mặt).

2. Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư công trình xây dựng Trung tâm hành chính huyện Duyên H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trương Văn H, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư công trình xây dựng Trung tâm hành chính huyện Duyên H (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Hứa Thị L, sinh năm 1957 (chết).

Người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của bà Hứa Thị Lan: Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1959; ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1984; ông Nguyễn Thị Th, sinh năm 1982; ông Nguyễn Văn Nh, sinh năm 1985; ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1997.

2. Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1984 (vắng mặt).

3. Ông Nguyễn Văn Nh, sinh năm 1985 (vắng mặt).

4. Ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1997 (có mặt).

5. Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1982 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp C, xã Ng, huyện D, tỉnh Trà Vinh.

Người kháng cáo: Người khởi kiện ông Nguyễn Văn H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 02/11/2018 của ông Nguyễn Văn H và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện ông Nguyễn Văn H trình bày:

Ngày 29 tháng 9 năm 2016, Ủy ban nhân dân huyện Duyên H ban hành Quyết định số 2038/QĐ-UBND thu hồi 5.602,2m^2 đất thuộc thửa số 420 tờ bản đồ số 8 tọa lạc tại xã Ng, huyện Duyên H, tỉnh Trà Vinh của hộ ông Nguyễn Văn H; tiếp đến Hội đồng bồi thường hỗ trợ và tái định cư công trình xây dựng trung tâm hành chính huyện Duyên H ban hành Quyết định số 49/QĐ-HĐBTHT&TĐC ngày 18 tháng 9 năm 2017 chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho hộ ông Nguyễn Văn H; do mức giá đền bù, hỗ trợ không thỏa đáng nên ông Nguyễn Văn H không đồng ý và đưa ra yêu cầu đến cơ quan có thẩm quyền xem xét nâng mức đền bù, hỗ trợ cho ông Nguyễn Văn H theo mức mà pháp luật quy định; việc Ủy ban nhân dân huyện Duyên H không xem xét đưa ra quyết định bồi thường, hỗ trợ thỏa đáng là xâm phạm đến quyền lợi hợp pháp của ông Nguyễn Văn H. Do đó, ông Nguyễn Văn H khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 2038/QĐ-UBND ngày 29 tháng 9 năm 2016 của Ủy ban nhân dân huyện Duyên H về việc thu hồi đất để thực hiện công trình xây dựng Trung tâm hành chính huyện Duyên H và Quyết định số 49/QĐ-HĐBTHT&TĐC ngày

18 tháng 9 năm 2017 của Hội đồng bồi thường hỗ trợ và tái định cư công trình xây dựng trung tâm hành chính huyện Duyên H.

Buộc Hội đồng Bồi thường hỗ trợ và tái định cư công trình xây dựng Trung tâm hành chính huyện Duyên H và Ủy ban nhân dân huyện Duyên H ban hành văn bản bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho ông Nguyễn Văn H theo quy định pháp luật.

Theo lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện Ủy ban nhân dân huyện Duyên H, ông Nguyễn Thanh Tuấn trình bày: Theo khoản 1 Điều 1 Quyết định số 01/2016/QĐ-UBND ngày 04 tháng 01 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh điều chỉnh khoản 1 Điều 11 quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Trà Vinh ban hành kèm Quyết định số 06/2015/QĐ-UNBD ngày 15/4/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh thì "Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề, tìm kiếm việc làm cho hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi đất nông nghiệp được quy định tại khoản 1 Điều 20 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/4/2014 của Chính phủ. Mức hỗ trợ cụ thể do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định theo từng công trình dự án"; từ đó căn cứ theo Quyết định số 2685/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh, ông Nguyễn Văn H yêu cầu nâng mức hỗ trợ, đào tạo, chuyển đổi nghề là không có căn cứ.

Về yêu cầu bố trí tái định cư ông Nguyễn Văn H không thuộc đối tượng bố trí tái định cư theo biên bản họp xét tái định cư ngày 11/12/2016 của Hội đồng bồi thường (hộ ông Nguyễn Văn H không bị thu hồi đất ở).

Về yêu cầu bồi thường đất theo giá thị trường: Ủy ban nhân dân tỉnh giao Sở Tài nguyên và Môi trường thuê đơn vị tư vấn thẩm định giá đất cụ thể để tiến hành bồi thường khi nhà nước thu hồi đất thực hiện công trình xây dựng Trung tâm hành chính huyện Duyên H theo đúng quy định tại khoản 3, 4 Điều 114 Luật đất đai năm 2013. Ngày 13/12/2016, Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh ban hành Quyết định số 2630/QĐ-UBND quy định giá đất cụ thể để bồi thường khi thu hồi đất. Nên không đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn H.

Theo lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo pháp luật của người bị kiện Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư công trình xây dựng Trung tâm hành chính huyện Duyên H, ông Ngô Thành Tr trình bày: Thống nhất với ý kiến của ông Nguyễn Thanh T, không đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn H.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn Th và bà Nguyễn Thị Th trình bày: Thống nhất với ý kiến và yêu cầu của người khởi kiện.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn B, ông Nguyễn Văn Nh vắng mặt không có ý kiến.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 21/2019/HC-ST ngày 24 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh đã quyết định:

Căn cứ Điều 30, Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 193 của Luật Tố tụng hành chính;

Căn cứ khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn H về việc yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 2038/QĐ-UBND ngày 29 tháng 9 năm 2016 của Ủy ban nhân dân huyện Duyên H và Quyết định số 49/QĐ-HĐBTHT&TĐC ngày 18 tháng 9 năm 2017 của Hội đồng bồi thường hỗ trợ và tái định cư công trình xây dựng trung tâm hành chính huyện Duyên H.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ông H kháng cáo yêu cầu sửa bản án sơ thẩm, yêu cầu chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông H.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Ông Nguyễn Văn T trình bày: Quyết định 2038 không tuân thủ biểu mẫu số 10 của Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014, biểu mẫu phải ghi căn cứ thu hồi đất, căn cứ kế hoạch sử dụng đất nhưng không đưa vào biểu mẫu nên người dân không có thông tin tra cứu. Sau khi có quyết định 2038 thì người dân không đồng ý giao đất thì Ủy ban cưỡng chế không đúng. Vi phạm thông báo thu hồi đất. Trước khi ban hành Quyết định 2038 Ủy ban không tuân theo Điều 67 Luật đất đai là chậm nhất là 90 ngày đối với đất nông nghiệp và 180 ngày đối với đất phi nông nghiệp thì cơ quan nhà nước có thẩm quyền phải thông báo thu hồi đất cho người có đất thu hồi biết nhưng chưa đầy một tháng sau Ủy ban ban hành quyết định thu hồi đất, gây nên người dân chưa có thời gian chuẩn bị. Vi phạm về chủ thể: đất do ông H canh tác, ông H không có vợ con nhưng lại ghi hộ ông Nguyễn Văn H làm cho người dân không xác định được mình giữ vai trò gì trong quyết định. Thực tế thu hồi đất không đo vẽ diện tích đất thu hồi, chỉ có bản trích lục của ông B không có đo vẽ của ông H. Ủy ban thực hiện thu hồi chưa có phương án kế hoạch sử dụng đất. Ủy ban không thực hiện dự án tái định cư cho người dân, trong khi người dân đủ điều kiện.

Quyết định 49 chi trả tiền bồi thường vi phạm: Kê biên thiếu tài sản không đưa tài sản bị thiệt hại vào dẫn đến quyền lợi người dân không được chi trả, không tuân thủ thời gian cưỡng chế, Ủy ban giao cho Hội đồng bồi thường tái định cư là không đúng, họ là đơn vị không có mộc dấu mà phải ban hành thành lập Ban cưỡng chế để thực hiện việc cưỡng chế quy định. Đối với hỗ trợ ổn định đời sống là không có: Theo quy định thu hồi trên 70% diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng thì được hỗ trợ 12 tháng nếu không di chuyển chỗ ở và trong thời gian 24 tháng nếu phải di chuyển chỗ ở. Ông H thu 100 % nhưng không được hỗ trợ 24 tháng, mức hỗ trợ 30 kg gạo/tháng nhưng chưa được Ủy ban và hội đồng bồi thường đưa vào. Hội đồng bồi thường không thực hiện hỗ trợ ổn định sản xuất: Khoản 1 điều 47 thì mức hỗ trợ 30% và một năm thu nhập

sau thuế theo mức thu nhập bình quân của 03 năm liền kề trước đó, ông H có thu nhập thực tế hàng năm nhưng không nhận khoản hỗ trợ này.

Do hàng loạt những sai phạm trên đề nghị hai quyết định 2038/QĐ-UBND ngày 29/9/2016 và quyết định 49/QĐ-HĐBTHT&TĐC ngày 18/9/2017 của UBND huyện Duyên H.

Ông Trương Văn H trình bày: Đối với phần không hỗ trợ ổn định đời sống: Do ông H không thuộc đối tượng thu hồi đất nên không được hỗ trợ. Về hỗ trợ ổn định sản xuất: Ông H chỉ nuôi trồng chứ không kinh doanh. Quyết định 2038 là thu hồi đất của hộ ông B nhưng ủy ban có sai phạm ghi thêm hộ ông H mục đích làm rõ là thực tế ông H sử dụng đất để xác định bồi thường chứ không thay đổi bản chất nội dung. UBND huyện có ban hành quyết định thành lập Ban cưỡng chế chứ Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư không phải Hội đồng cưỡng chế. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:

Đối với yêu cầu hỗ trợ, đào tạo chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm từ 01 lần lên 2.5 lần giá đất nông nghiệp cùng loại trong cùng bản giá đất: Tại Quyết định số 2685/QĐ-UBND ngày 20/12/2016 của UBND tỉnh Trà Vinh quy định mức hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm cho hộ gia đình khi Nhà nước thu hồi đất là 01 lần. Do đó, ông H yêu cầu mức hỗ trợ 2.5 lần là không có cơ sở xem xét. Đối với yêu cầu xét tái định cư: Theo quy định thì việc hỗ trợ tái định cư chỉ áp dụng cho trường hợp thu hồi đất ở, trường hợp ông H là thu hồi đất nông nghiệp trồng cây lâu năm. Ngoài ra, tại Biên bản họp xét tái định cư ngày 11/12/2016 thì ông H không đủ điều kiện tái định cư. Về yêu cầu kiểm kê lại tài sản: Theo Biên bản kiểm kê ngày 08/9/2016 ông H đã ký xác nhận và không có ý kiến gì nên yêu cầu này của ông H là không có căn cứ chấp nhận. Đối với yêu cầu xác định lại giá đất theo giá bồi thường: UBND Hội đồng bồi thường áp dụng mức giá tại Quyết định 2630/QĐ-UBND để bồi thường là phù hợp nên yêu cầu áp dụng giá thị trường là không có căn cứ chấp nhận. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của ông H, giữ nguyên quyết định của án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về đối tượng khởi kiện: Việc Toà án cấp sơ thẩm xác định đối tượng khởi kiện trong vụ án này là Quyết định số 2038/QĐ-UBND ngày 29/9/2016 của Uỷ ban nhân dân huyện Duyên H (gọi tắt là quyết định 2038); Quyết định 49/QĐ-HĐBTHT&TĐC ngày 18/9/2017 của Hội đồng bồi thường hỗ trợ và tái định cư (gọi tắt là quyết định 49) là đúng quy định tại khoản 1 Điều 30 Luật tố tụng hành chính.

[1.2] Về thẩm quyền: Theo Điều 32 Luật tố tụng hành chính, người khởi kiện khởi kiện vụ án hành chính đối với các Quyết định trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà hành chính Toà án nhân dân tỉnh Trà Vinh.

[1.3] Về thời hiệu: Ngày 10/7/2018 ông H nộp đơn kiện yêu cầu huỷ các Quyết định trên là còn trong thời hiệu khởi kiện theo điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 116 Luật tố tụng hành chính.

[2] Về nội dung kháng cáo:

Xét thấy, qua hồ sơ thể hiện ông hộ Nguyễn Văn B được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 9.746 m^2 đất tại thửa số 253, tờ bản đồ số 2A đất tại xã Ng, huyện Duyên H, tỉnh Trà Vinh.

Ngày 29/9/2016 UBND huyện Duyên H, tỉnh Trà Vinh ban hành Quyết định số 2038. Tại Điều 1 của Quyết định 2038 có nội dung: *"Thu hồi 5602,2 m^2 đất của hộ ông (bà) Nguyễn Văn B hiện trạng đang sử dụng đất là hộ ông (bà) Nguyễn Văn H..."*

Ngày 18/9/2017 HĐBTHT & TĐC ban hành Quyết định số 49 về việc chi trả bồi thường, hỗ trợ về đất dự án đầu tư xây dựng hạ tầng… Tại Điều 1 của Quyết định 49 có nội dung: *"Chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ về đất cho hộ ông (bà) Nguyễn Văn B (hiện trạng đang sử dụng đất là hộ ông Nguyễn Văn H)"...*

Sau khi nhận được các Quyết định thu hồi đất và Quyết định bồi thường, ông Nguyễn Văn H khởi kiện các Quyết định trên tại Toà án nhân dân tỉnh Trà Vinh. Xét thấy, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất bị thu hồi do hộ ông B đứng tên, các Quyết định thu hồi đất và bồi thường đều ghi hộ ông Nguyễn Văn B, tuy nhiên, trong các Quyết định trên có ghi hiện trạng đang sử dụng đất là hộ ông Nguyễn Văn H. Thế nhưng qua hồ sơ ông H không xuất trình được chứng cứ gì để chứng minh diện tích đất bị thu hồi, bồi thường là do ông B tặng cho hay chuyển nhượng hoặc thừa kế…

Tại phiên toà phúc thẩm, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện khẳng định Quyết định thu hồi đất là thu hồi đất do hộ ông Nguyễn Văn B đứng tên quyền sử dụng đất và bồi thường cho hộ ông Nguyễn Văn B, chứ không có thu hồi đất của hộ ông H và bồi thường cho ông H. Sở dĩ trong các Quyết định có ghi "hiện trạng đang sử dụng đất là hộ ông Nguyễn Văn H" là khi khảo sát đo đạc thì thấy ông H chỉ ranh giới và thừa nhận thiếu sót của cơ quan có thẩm quyền.

Do vậy, ông H không có quyền khởi kiện theo quy định của Luật tố tụng hành chính. Thế nhưng Toà án cấp sơ thẩm lại chấp nhận thụ lý vụ án với tư cách người khởi kiện là ông Nguyễn Văn H là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng. Nên cần thiết phải huỷ toàn bộ bản án hành chính sơ thẩm, chuyển hồ sơ về cho toà án cấp sơ thẩm thụ lý giải quyết lại theo thủ tục chung.

[3] Về án phí phúc thẩm: Do bản án sơ thẩm bị huỷ, nên ông Nguyễn Văn H không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 3 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính.

Huỷ toàn bộ bản án sơ thẩm số 21/2019/HC-ST ngày 24/10/2019 của Toà án nhân dân tỉnh Trà Vinh.

Chuyển hồ sơ về cho Toà án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử lại sơ thẩm theo thủ tục chung.

2. Về án phí:

Về án phí hành chính sơ thẩm và các chi phí tố tụng khác được xác định lại khi giải quyết sơ thẩm lại vụ án.

Về án phí phúc thẩm: Ông Nguyễn Văn H không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm, được hoàn lại 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0006870 ngày 29/10/2019 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Trà Vinh.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh;
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- Cục THADS tỉnh Trà Vinh;
- Đương sự;
- Lưu: HS, VP. (20)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Thanh Duyên